

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 284/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2025

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phối

2. Bà Lê Thị Ngọc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 844/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Mỹ D, sinh năm: 1976; cư trú tại: Địa chỉ: Khu phố C, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1967; cư trú tại: Tổ C, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ D trình bày: Chị và Anh Huỳnh Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 06/10/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau. Kể từ ngày chung sống vợ chồng chị sống không có hạnh phúc và thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không cùng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, mặc dù nhiều lần chị cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không được nên tháng 5/2017 vợ chồng sống ly thân, chị về sống với mẹ ruột tại tỉnh Bình Thuận cho đến nay, cả hai không còn quan tâm chăm sóc, chia sẻ gì đến nhau. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân của chị không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không có nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh H không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn anh Huỳnh Văn H. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú Tổ C, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ D và anh Huỳnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 10/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Kể từ ngày chung sống vợ chồng anh chị sống không có hạnh phúc và thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không cùng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, mặc dù nhiều lần chị cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không được nên tháng 5/2017 vợ chồng sống ly thân, chị D về sống với mẹ ruột tại tỉnh Bình Thuận cho đến nay, cả hai không còn quan tâm chăm sóc, chia sẻ gì đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu được ly hôn anh H, nhưng anh H không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mà bỏ mặc đời sống hôn nhân. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh H là phù hợp

với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Anh chị chưa có con chung nên chị D không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000500 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;

- UBND P. Bình Tân, TX. LaGi, T. Bình Thuận.

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thị Ngọc Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*
TỈNH BÌNH ĐỊNH*Quy Nhơn, ngày 15 tháng 4 năm 2025*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Lê Thị Ngọc Dung*

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà *Trần Thị Phối*

2. Bà *Lê Thị Ngọc*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 844/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ Dung, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, P. Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Hoa, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, KP 7, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Biểu quyết, quyết định 3/3:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Mỹ Dung được ly hôn anh Huỳnh Văn Hoa.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

2. Về con chung: Anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

3. Về tài sản chung: chị Dung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ Dung phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số 0000500 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, chị Dung đã nộp đủ án phí.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

5. Về quyền kháng cáo: chị Hồ Thị Mỹ Dung, anh Huỳnh Văn Hoa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phôi Lê Thị Ngọc Lê Thị Ngọc Dung